

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính  
trong lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng  
quản lý của Sở Tài chính Vĩnh Long**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của  
Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết  
thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021  
của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-  
CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa,  
một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của  
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số  
61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế  
một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Chủ  
tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc công bố danh mục thủ tục hành  
chính mới ban hành trong lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng  
quản lý của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long tại Tờ trình  
số 79/TTr-STC ngày 18 tháng 3 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt **02 (Hai)** quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính  
trong lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài  
chính tỉnh Vĩnh Long (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở  
Tài chính xây dựng quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục  
hành chính của tỉnh trong thời hạn **chậm nhất là 10 ngày làm việc**, kể từ ngày  
Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính;  
Giám đốc Sở Công Thương; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình

dân dụng và công nghiệp tỉnh Vĩnh Long; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TTPVHCC; Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phụ lục**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
*(Kèm theo Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

**PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ  
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

| <b>STT</b> | <b>Mã thủ tục hành chính</b> | <b>Tên thủ tục hành chính</b>   | <b>Lĩnh vực</b>  | <b>Quyết định công bố thủ tục hành chính</b>   |
|------------|------------------------------|---|------------------|--|
| 1          | 3.000256<br>.H61             | Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật | Quản lý công sản | Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long |
| 2          | 3.000257<br>.H61             | Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước  |                  |  |

**Phần II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG QUY TRÌNH NỘI BỘ**  
**GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật**

(Mã TTHC: 3.000256.H6)

**\* Trường hợp nộp hồ sơ cấp tỉnh**

**a) Thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính**

| <b>Thứ tự công việc</b>               | <b>Nội dung công việc</b>   | <b>Trách nhiệm xử lý công việc</b> | <b>Thời gian (ngày)</b>           |
|---------------------------------------|---|------------------------------------|-----------------------------------|
| Bước 1                                | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan); chuyển Phòng Quản lý giá công sản và tài chính doanh nghiệp xử lý  | Trung tâm Phục vụ hành chính công  | 0,5 ngày                          |
| Bước 2                                | Chuyên viên Phòng Quản lý giá công sản và tài chính doanh nghiệp tham mưu lãnh đạo Phòng trình Lãnh đạo Sở có văn bản chuyển giao công trình điện kèm theo các hồ sơ do Bên giao lập, gửi Bên nhận theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam  | Sở Tài chính                       | 06 ngày                           |
| Bước 3                                | Chuyên viên Phòng Quản lý giá công sản và tài chính doanh nghiệp thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Điều 4 Nghị định 02/2024/NĐ-CP và lập Biên bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 02/2024/NĐ-CP trình Lãnh đạo Phòng xem xét |                                    | 30 ngày                           |
| Bước 4                                | Lãnh đạo Phòng trình Lãnh đạo Sở ký duyệt ký ban hành quyết định chuyển giao công trình điện, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công, lưu trữ hồ sơ điện tử   |                                    | 07 ngày                           |
| Bước 5                                | Trả kết quả giải quyết TTHC   |                                    | Trung tâm Phục vụ hành chính công |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |   | <b>44 ngày</b>                     |                                   |

***b) Thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương***

| <b>Thứ tự công việc</b>               | <b>Nội dung công việc</b>  | <b>Trách nhiệm xử lý công việc</b> | <b>Thời gian (ngày)</b> |
|---------------------------------------|--|------------------------------------|-------------------------|
| Bước 1                                | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan); chuyển Phòng Quản lý năng lượng xử lý   | Trung tâm Phục vụ hành chính công  | 0,5 ngày                |
| Bước 2                                | Chuyên viên Phòng Quản lý năng lượng tham mưu lãnh đạo Phòng trình Lãnh đạo Sở có văn bản chuyển giao công trình điện kèm theo các hồ sơ do Bên giao lập, gửi Bên nhận theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam   | Sở Công Thương                     | 06 ngày                 |
| Bước 3                                | Chuyên viên Phòng Quản lý năng lượng thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyên gia theo quy định tại Điều 4 Nghị định 02/2024/NĐ-CP và lập Biên bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 02/2024/NĐ-CP trình Lãnh đạo Phòng xem xét |                                    | 30 ngày                 |
| Bước 4                                | Lãnh đạo Phòng Quản lý năng lượng trình Lãnh đạo Sở ký duyệt ký ban hành quyết định chuyên gia công trình điện, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công, lưu trữ hồ sơ điện tử  |                                    | 07 ngày                 |
| Bước 5                                | Trả kết quả giải quyết TTHC  | Trung tâm Phục vụ hành chính công  | 0,5 ngày                |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |  | <b>44 ngày</b>                     |                         |

***c) Thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Vĩnh Long***

| <b>Thứ tự công việc</b> | <b>Nội dung công việc</b>   | <b>Trách nhiệm xử lý công việc</b> | <b>Thời gian (ngày)</b> |
|-------------------------|---|------------------------------------|-------------------------|
| Bước 1                  | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan); chuyển Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Vĩnh Long | Trung tâm Phục vụ hành chính công  | 0,5 ngày                |

|                                       |  |   |                |
|---------------------------------------|--|---|----------------|
|                                       | xử lý  |   |                |
| Bước 2                                | Chuyên viên Phòng Kế hoạch tổng hợp tham mưu Lãnh đạo Phòng trình Ban có văn bản chuyển giao công trình điện kèm theo các hồ sơ do Bên giao lập, gửi Bên nhận theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam  | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Vĩnh Long | 06 ngày        |
| Bước 3                                | Chuyên viên Phòng Kế hoạch tổng hợp kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Điều 4 Nghị định 02/2024/NĐ-CP và lập Biên bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 02/2024/NĐ-CP trình Lãnh đạo Phòng xem xét |   | 30 ngày        |
| Bước 4                                | Lãnh đạo Phòng xem xét trình Lãnh đạo Ban ký ban hành quyết định chuyển giao công trình điện, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công, lưu trữ hồ sơ điện tử  |   | 07 ngày        |
| Bước 5                                | Trả kết quả giải quyết TTHC  | Trung tâm Phục vụ hành chính công   | 0,5 ngày       |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |  |   | <b>44 ngày</b> |

**\* Trường hợp nộp hồ sơ cấp huyện**

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc   | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian (ngày) |
|------------------|--|-----------------------------|------------------|
| Bước 1           | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan); chuyển Phòng Kinh tế hạ tầng xử lý  | Bộ phận Một cửa cấp huyện   | 0,5 ngày         |
| Bước 2           | Chuyên Phòng Kinh tế hạ tầng tham mưu Lãnh đạo Phòng Kinh tế hạ tầng trình Lãnh đạo UBND huyện có văn bản chuyển giao công trình điện kèm theo các hồ sơ do Bên giao lập, gửi Bên nhận theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam | UBND cấp huyện              | 06 ngày          |
| Bước 3           | Chuyên Phòng Kinh tế hạ tầng kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh   |                             | 30 ngày          |

|                                       |  |                           |          |
|---------------------------------------|--|---------------------------|----------|
|                                       | giả về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Điều 4 Nghị định 02/2024/NĐ-CP và lập Biên bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 02/2024/NĐ-CP trình Lãnh đạo Phòng Kinh tế hạ tầng xem xét |                           |          |
| Bước 4                                | Lãnh đạo Phòng Kinh tế hạ tầng xem xét trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký ban hành quyết định chuyển giao công trình điện, chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa cấp huyện, lưu trữ hồ sơ điện tử                                     |                           | 07 ngày  |
| Bước 5                                | Trả kết quả giải quyết TTHC  | Bộ phận Một cửa cấp huyện | 0,5 ngày |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |  | <b>44 ngày</b>            |          |

**2. Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước (Mã TTHC: 3.000257.H61)**

| <b>Thứ tự công việc</b>               | <b>Nội dung công việc</b>  | <b>Trách nhiệm xử lý công việc</b> | <b>Thời gian (ngày)</b> |
|---------------------------------------|--|------------------------------------|-------------------------|
| Bước 1                                | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan); chuyên Điện lực tỉnh Vĩnh Long xử lý  | Trung tâm Phục vụ hành chính công  | 0,5 ngày                |
| Bước 2                                | Phòng Quản lý giá công sản và tài chính doanh nghiệp theo dõi kết quả báo cáo từ Điện lực tỉnh Vĩnh Long   | Sở Tài chính                       | 30 ngày                 |
| Bước 3                                | Chuyên viên Phòng Quản lý giá công sản và tài chính doanh nghiệp xử lý kết quả báo cáo từ Điện lực tỉnh Vĩnh Long xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng xem xét   |                                    | 27 ngày                 |
| Bước 4                                | Lãnh đạo Phòng trình Lãnh đạo Sở ký duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh   |                                    | 02 ngày                 |
| Bước 5                                | Chuyên viên Phòng Kinh tế - Ngoại vụ xử lý hồ sơ trình Lãnh Phòng  |                                    | 05 ngày                 |
| Bước 6                                | Lãnh đạo Phòng Kinh tế - Ngoại vụ xem xét trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét   | UBND tỉnh                          | 01 ngày                 |
| Bước 7                                | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị không phù hợp, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công, lưu trữ hồ sơ điện tử |                                    | 01 ngày                 |
| Bước 8                                | Trả kết quả giải quyết TTHC  | Trung tâm Phục vụ hành chính công  | 0,5 ngày                |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |  | <b>67 ngày</b>                     |                         |